TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Nam Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đăng Ninh, ông Phan Quốc Văn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị D, sinh năm 1995; địa chỉ: xóm 7, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm 7, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 09/5/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống trái ngược nhau nên xảy ra cãi vả thường xuyên, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không được, vợ chồng sống không còn quan tâm tới nhau nữa.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Minh K sinh ngày 17/5/2017. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/4/2019 và trong quá trình xét xử, bị đơn Nguyễn Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng anh kết hôn vào ngày 09/5/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái. Nay chị D làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý, vì những mâu thuẫn của vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức trầm trọng. Nếu chị D vẫn cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, anh N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh chấp nhận ly hôn với chị D.

Về con: Vợ chồng có một con chung như chị D trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, riêng nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn N; về con giao cháu Nguyễn Minh K cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ tuổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu; về án phí chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Lê Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn N. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tính không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và cách nuôi dạy con, lại thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Theo ý kiến của ông xóm trưởng xóm 7, xã V tại biên bản xác minh ngày 07/5/2019 thì sau khi kết hôn vợ chồng đều đi làm kinh tế, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì nghe nói xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hiện tại vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Bản thân anh N mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có ý thức hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, anh N cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đã chấp nhận ly hôn với chị D. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa hai bên đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Minh K sinh ngày 17/5/2017. Do cháu K còn nhỏ tuổi nên HĐXX thấy cần giao cháu K cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu.

[4] Về tài sản: Theo chị D và anh N trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn N.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Minh K sinh ngày 17/5/2017 cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con

chung do chị D không yêu cầu. Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2017/0005045 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị D đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến